

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2018/HSST**

Ngày: 14/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Nhác

2. Ông Tạ Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân – Cán bộ Tòa án nhân dân quận L.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận L tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/HSST ngày 01/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐ-HSST ngày 23/02/2018 đối với bị cáo:

LƯƠNG VĂN S, sinh năm: 1997; HKTT: Bản C, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La; Nơi ở: Không xác định. Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 6/12; Con ông: Lương Văn D và bà: Lương Thị H; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Theo danh bản, chỉ bản số **50** lập ngày 18/12/2017 của Công an quận L, TP. Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày: 13/12/2017 (Có mặt).

Người bị hại: Anh Lê Duy T1 – Sinh năm: 1986, HKTT: P, P1, huyện B, TP. Hà Nội (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Công Th – Sinh năm: 1983, HKTT: Thôn L1, xã M, huyện Đ, TP. Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị H1 – Luật sư cộng tác viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở tư pháp TP. Hà Nội. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17h ngày 13/12/2017, công an phường Việt Hưng, quận L nhận đơn trình báo của anh Lê Duy T1 về việc: Khoảng 16h15' cùng ngày, anh T1 làm nghề xe ôm Grab nhận chở một khách là nam thanh niên ở khu vực bến xe Gia Lâm, phường Ngọc Lâm. Khi đi đến đường Nguyễn Cao Luyện, phường Việt Hưng, đối tượng yêu cầu anh T1 rẽ vào khu bãi cỏ khuôn viên Hồ Vực, Tổ 14 phường Việt Hưng. Tại đây, nam thanh niên này đã dùng dao kề vào cổ tấn công anh T1 bắt anh đưa điện thoại. Anh T1 chống cự thì bị đối tượng dùng tay đấm vào mặt. Bị đánh, anh T1 bỏ chạy thì đối tượng đã lấy túi sách, ví bên trong có 220.000 đồng, 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và chiếc xe máy Jupiter màu vàng đen, BKS: 29V1 – 049.89 của anh.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Công an phường Việt Hưng đã phối hợp với Đội cảnh sát hình sự - Công an quận L tiến hành điều tra truy xét. Đến 20h30' cùng ngày, công an đã phát hiện đối tượng gây án là Lương Văn S tại bến xe Mỹ Đình, thu giữ được tang vật là 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, 01 (Một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Lê Duy T1 trên người S. Ngoài ra, công an còn thu giữ của S: 01 (Một) điện thoại di động Microsoft, 01 (Một) chứng minh thư nhân dân mang tên Lương Văn S, 01 (Một) ví da bên trong có 4.090.000 đồng, 01 (Một) khẩu trang y tế. Thu giữ tại hiện trường xảy ra vụ án 01 (Một) mũ bảo hiểm, 01 (Một) khẩu trang, 01 (Một) chiếc giày chân phải màu đen, đế trắng dài 23,5 cm, 01 (Một) chiếc lót giày màu trắng dài 23 cm và 01 (Một) con dao dài 32 cm S dùng để gây án. Anh T nộp 01 (Một) chiếc áo mưa có in hình Grab có 07 (Bảy) vết cửa rách ở cổ áo do đối tượng kề dao đe dọa. Tiến hành cho người bị hại nhận dạng, anh T đã xác định được Lương Văn S là người chiếm đoạt tài sản của anh. Cùng ngày 13/12/2017, cơ quan CSĐT – Công an quận L đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với S về hành vi Cướp tài sản.

Tại cơ quan điều tra, Lương Văn S khai nhận: S về Hà Nội làm thuê từ tháng 10/2017. Do không có công việc ổn định nên ngày 13/12/2017, S nảy sinh ý định cướp tài sản của người lái xe ôm để có tiền về quê. Đến khoảng 16h15' ngày 13/12/2017, S đeo khẩu trang và giấu con dao bài (đã nhặt được tại bến xe Gia Lâm) vào ống tay áo khoác bên phải, rồi đi từ trong bến xe Gia Lâm ra lối cổng ra của bến xe. Tại đường Ngô Gia Khảm, S thuê anh Lê Duy T1 là xe ôm Grab với giá 40.000 đồng để chở S đến khu đô thị Việt Hưng, quận Long Biên. Khi đến

đường Nguyễn Cao Luyện thì S bảo anh T1 đi sâu vào trong công viên của hồ Vực nhưng anh T1 không đi thì S bảo vào gặp mẹ để lấy tiền trả tiền thuê xe. Đồng thời, S rút điện thoại giả vờ gọi điện thoại cho mẹ nên anh T1 không nghi ngờ gì chờ Sượng tiếp tục vào trong khuôn viên của hồ. Đến bãi cỏ lau thì Sượng rút dao ra, cầm dao bằng tay phải và kê dao vào cổ anh T, yêu cầu anh Tưởng dừng xe và đưa điện thoại cho S. Anh T1 không đưa mà dùng tay trái nắm vào lưỡi dao đẩy ra nên tay bị rách da và giằng co với Sượng làm con dao rơi tại hiện trường và 01 chiếc giày bên phải màu đen của S rơi. S dùng tay trái đâm 02 (Hai) phát vào mặt của anh T1. Bị đánh, anh T1 đã bỏ lại xe máy và túi đựng ví, điện thoại, vừa chạy vừa hô: “Cướp, cướp”. Sau đó, S lấy túi trên và xe máy vừa cướp được phóng bỏ chạy ra đường Đoàn Khuê, rẽ phải vào đường Vạn Hạnh rồi đi vào đường Nguyễn Cao Luyện. Khi đi đến đầu ngõ 638 Ngô Gia Tự thì S dừng xe, lục túi lấy điện thoại, tiền mặt có 220.000 đồng, mở cốp xe lấy giấy đăng ký xe và vớt lại túi xách, 01 (Một) ví da, 01 (Một) chứng minh thư nhân dân mang tên anh T1 bên đường (hiện không thu hồi được). Sau đó, S đi xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Ngô Công Th để bán chiếc xe máy trên với giá 4.500.000 đồng (S có giao cho anh Th giấy đăng ký xe). Khi mua xe, anh Th có hỏi về nguồn gốc của xe thì S nói xe máy của anh trai, do cần tiền nên bán. Sau đó, S đón xe buýt đi sang bên xe Mỹ Đình để về quê thì bị lực lượng công an quận L phát hiện bắt giữ như nội dung trên. Số tiền bán xe và tiền mặt chiếm đoạt được của anh T1, S khai đã chi tiêu cá nhân, còn lại 4.090.000 đồng (Bốn triệu không trăm chín mươi ngàn đồng).

Theo Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐ ngày 08/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận L kết luận: 01 (Một) túi xách bằng da có quai đeo đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng; 01 (Một) ví da màu đen đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu bạc đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng; 01 (Một) xe máy Yamaha Jupiter màu vàng đen mang BKS: 29V1 – 049.89 đã qua sử dụng trị giá 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 23.700.000 đồng (Hai mươi ba triệu, bảy trăm ngàn đồng).

Sau khi bị thương rách da vùng tay trái, anh Lê Duy T1 vào khám tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang. Do vết thương không đáng kể nên anh T1 không yêu cầu đi giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với anh Ngô Công Th: Khi mua xe anh Th không biết đó là tài sản do Lương Văn S phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý về hình sự. Anh Th đã tự nguyện giao nộp lại xe máy cùng đăng ký xe cho cơ quan công an để phục vụ

công tác điều tra. Anh Th yêu cầu S phải hoàn trả anh số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Về dân sự: Anh Lê Duy T1 đã được cơ quan điều tra trao trả 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu vàng đen BKS: 29V1 – 049.89 cùng đăng ký xe, 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 Plus, 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Lê Duy T1, 01 (Một) mũ bảo hiểm, 01 (Một) khẩu trang. Đối với 01 (Một) chiếc túi xách, 01 (Một) ví da, 01 (Một) chứng minh thư nhân dân và số tiền 220.000 đồng không thu hồi được, anh T1 không yêu cầu S phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 26/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Lương Văn S về tội **“Cướp tài sản”** theo điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lương Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Cướp tài sản”** theo điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015 nên giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. **Về hình phạt:** Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn S mức án từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền. **Về xử lý vật chứng:** Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 01 (Một) con dao dài 32 cm, 01 (Một) chiếc giày bên chân phải màu đen đế trắng dài 23,5 cm; 01 (Một) áo mưa có 07 (Bảy) vết cứa sắc gọn cổ áo bên phải. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 Điện thoại Microsft thu giữ của bị cáo do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Đề nghị hoàn trả bị cáo 01 (Một) ví da, 01 (Một) khẩu trang y tế. Buộc bị cáo hoàn trả 4.500.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) cho anh Ngô Công Th. Tạm giữ số tiền 4.090.000 đồng (Bốn triệu, không trăm chín mươi ngàn đồng) thu giữ để đảm bảo thi hành án nghĩa vụ dân sự của bị cáo đối với anh Th. **Về dân sự:** Anh Lê Duy T1 không yêu cầu đi giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường gì về chi phí khám bệnh tại bệnh viện, cũng như không yêu cầu bồi thường gì về những tài sản không thu hồi được. Buộc bị cáo hoàn trả 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) cho anh Ngô Công Th. Tạm giữ số tiền 4.090.000 đồng (Bốn triệu, không trăm chín mươi ngàn đồng) thu giữ để đảm bảo thi hành án nghĩa vụ dân sự của bị cáo đối với anh Th.

* Người bào chữa cho bị cáo – bà Nguyễn Thị H1 trình bày quan điểm: Đối với việc áp dụng pháp luật thì phù hợp, đồng thuận quan điểm buộc bị cáo phải

hoàn trả số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm ngàn đồng) cho anh Th và tạm giữ số tiền 4.090.000 đồng thu giữ từ bị cáo để đảm bảo nghĩa vụ này. Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, là người dân tộc Thái ở vùng có kinh tế khó khăn được trợ giúp pháp lý. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhận thức pháp luật có nhiều hạn chế, suy nghĩ bồng bột muốn có tiền về quê nên đã nảy sinh ý định phạm tội. Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trao trả cho bị hại toàn bộ, số tiền bán xe bị cáo mới chỉ mua một đôi giày để đi và ăn uống, còn lại 4.090.000 đồng (Bốn triệu, không trăm chín mươi ngàn đồng) đã thu giữ được. Thiệt hại của vụ án đã được khắc phục phần lớn. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bị cáo Lường Văn S trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16h15' ngày 13/12/2017 tại khu vực khuôn viên hồ Vực, Tổ 14 phường Việt Hưng, quận L, TP. Hà Nội, Lường Văn S đã có hành vi dùng dao kề vào cổ để đe dọa, sau đó dùng tay đâm vào mặt anh Lê Duy T1 (là xe ôm) để chiếm đoạt tài sản gồm: 01 (Một) xe máy Jupiter mang BKS: 29V1 – 049.89 trị giá 18.000.000 đồng; 01 (Một) túi xách bằng da có quai đeo trong có 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu bạc, 01 (Một) ví da màu đen trong có 220.000

đồng. Tổng trị giá tài sản là 23.920.000 đồng (Hai mươi ba triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo Lương Văn S đã phạm vào tội: **Cướp tài sản**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS 1999, tuy nhiên so sánh về Điều luật thì Điều 168 BLHS 2015 –Tội cướp tài sản đã bỏ hình phạt tử hình so với Điều 133 BLHS 1999, vì vậy Điều 168 BLHS 2015 được là có lợi hơn so với Điều 133 BLHS 1999 khi xét xử đối với người phạm tội Cướp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận L đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: **“Cướp tài sản”** theo điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi dùng hung khí là dao để tấn công và đe dọa người xe ôm nhằm cướp tài sản của bị cáo S là rất nguy hiểm, liều lĩnh và manh động. Vì động cơ tư lợi, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản và tính mạng của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, HĐXX cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù nghiêm khắc trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc Thái, nhận thức pháp luật có nhiều hạn chế, nên áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của Nhà nước. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên tha miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[3] Về xử lý vật chứng: Đề xuất của Viện kiểm sát tại phiên tòa về xử lý tang vật của vụ án có căn cứ nên chấp nhận. Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 01 (Một) con dao dài 32 cm, 01 (Một) chiếc giày bên chân phải màu đen đế trắng dài 23,5 cm; 01 (Một) áo mưa có 07 vết cứa sắc gọn cổ áo bên phải do áo mưa đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng, 01 (Một) khẩu trang y tế. Tại phiên tòa đã làm rõ

điện thoại thu giữ của bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước 01(Một) điện thoại di động Microsoft thu giữ của bị cáo. Hoàn trả bị cáo 01 ví da.

[4] **Về dân sự:** Bị hại anh Lê Duy T1 đã nhận lại xe máy và toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu thêm về dân sự về tài sản và về nhân thân nào khác. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết dân sự đối với bị hại. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngô Công Th đã mua xe máy của S và trả cho S 4.500.000 đồng. Nay anh Th có yêu cầu bị cáo S trả lại cho anh số tiền trên. Yêu cầu này là chính đáng nên HĐXX chấp nhận. Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Th số tiền trên. Đối với số tiền 4.090.000 đồng thu giữ được của bị cáo S, do đây là số tiền còn lại từ việc bị cáo bán chiếc xe máy của anh T1 cho anh Ngô Công Th nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] **Về án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Buộc bị cáo Lương Văn S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí HSST và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **LUƠNG VĂN S** phạm tội **Cướp tài sản**.

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 của Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015;

- Áp dụng Điều 260 BLTTHS 2015.

Xử phạt: **Lương Văn S** phạt tù **08 (Tám) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày **13/12/2017**.

2. Về tang vật: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

-Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 01 (Một) con dao dài 32 cm, 01 (Một) chiếc giày bên chân phải màu đen đế trắng dài 23,5 cm; 01 (Một) áo mưa có 07 vết cứa sắc gọn cổ áo bên phải; 01 (Một) khẩu trang y tế; Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01(Một) điện thoại di động Microsoft thu giữ của bị cáo; - Hoàn trả bị cáo 01 ví da; Tạm giữ lại khoản tiền 4.090.000 đồng (Bốn triệu, không trăm chín mươi ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án (Toàn bộ Tang vật hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận L theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2018 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 08/3/2018).

3. Về dân sự: Áp dụng Điều 30 BLTTHS 2015, Điều 587 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Ngô Công Th số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lường Văn S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí HSST và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo Lường Văn S có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Anh Lê Duy T1, anh Ngô Công Th có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP. Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp T.P Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hằng